

PHỤ LỤC SỐ 01
Thống kê số liệu kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW⁽¹⁾

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW			
<i>1.1</i>	<i>Công tác phổ biến, quán triệt</i>			
	Số văn bản đã ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC ⁽²⁾	Văn bản	04	
	Số văn bản của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đã được quán triệt, tổ chức thực hiện	Văn bản	25	
	Số cuộc/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Cuộc/lượt người	02 cuộc/104 lượt	<i>Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hoạt động tiếp công dân, giải quyết KNTC được triển khai thường xuyên. Hình thức phổ biến, quán triệt được lồng ghép trong các cuộc họp cơ quan, đơn vị và tổ chức Hội nghị phổ biến tới 100% công chức, viên chức, lao động trong cơ quan được phổ biến, quán triệt</i>
<i>1.2</i>	<i>Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cấp ủy về việc thực hiện Chỉ thị</i>			<i>Phối hợp thực hiện theo quy định</i>

¹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

² Kèm Danh mục văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Cuộc		
	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra, giám sát	Cơ quan, đơn vị		
2.	Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và liên quan đến quyền và lợi ích của người dân			
	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của cấp ủy (cấp tỉnh, huyện, xã)	Văn bản		
	Số văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, ban hành mới của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp	Văn bản		
	Số văn bản cá biệt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản		
	Số quy chế, quy trình, quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC được ban hành trong kỳ báo cáo	Văn bản		
3	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của người đứng đầu theo Chỉ thị số 35-CT/TW			
<i>3.1</i>	<i>Kết quả tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy</i>			
Số cuộc/lượt tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy	Định kỳ	Cuộc/lượt người	120	<i>Tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu: Ngày 15 hàng tháng</i>
	Đột xuất	Cuộc/lượt người	0	
	Số văn bản đã ban hành sau tiếp dân	Văn bản	0	

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
	Số vụ việc đã được giải quyết dứt điểm sau tiếp dân	Vụ		
	Số vụ việc chưa được giải quyết hoặc còn KNTC	Vụ		
3.2	<i>Kết quả giải quyết KNTC của Chủ tịch UBND các cấp</i>		0	
3.2.1	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết/ tổng số vụ việc đã tiếp nhận, thụ lý	Số đơn khiếu nại	Vụ/vụ	
		Số đơn tố cáo	Vụ/vụ	
		Số đơn phản ánh, kiến nghị	Vụ/vụ	
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết xong, không còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	Vụ (tỷ lệ %)		
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đã xử lý, giải quyết nhưng vẫn còn phản ánh, kiến nghị, KNTC	Vụ (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số vụ KNTC thuộc thẩm quyền đang xử lý, giải quyết	Vụ (tỷ lệ %)		
Kết quả phát hiện, xử lý các sai phạm qua giải quyết KNTC	Số tập thể, cá nhân có sai phạm bị kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân		
	Số vụ việc chuyển cơ quan điều tra xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân		

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
		Số tài sản đã kiến nghị thu hồi cho nhà nước	Tiền/ ha đất		
3.2.2	Số vụ việc (đơn, thư) KNTC không thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý, giải quyết	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
		Số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền	Đơn		
		Số đơn thư do đơn trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh	Đơn		
		Số văn bản đã phát hành đôn đốc việc giải quyết	Đơn		
3.3	<i>Kết quả tiếp xúc đối thoại với người dân, doanh nghiệp của người đứng đầu</i>			18	
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của người đứng đầu cấp ủy	Tỉnh	Cuộc		
		Huyện	Cuộc		
		Xã	Cuộc		
	Số cuộc tiếp xúc, đối thoại của Chủ	Tỉnh	Cuộc		

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
	tịch UBND các cấp	Huyện	Cuộc		
		Xã	Cuộc		
	Kết quả xử lý những phản ánh, kiến nghị của người dân sau tiếp xúc, đối thoại	Đã xử lý dứt điểm	Vụ		
		Số vụ việc còn tồn đọng, đang giải quyết	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
4	Kết quả tiếp công dân, giải quyết KNTC của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC (Đề nghị tổng hợp từ các biểu mẫu thống kê kèm theo các phụ lục số 2,3,4,5,6,7,8,9,10)				
5	Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC				
5.1	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp</i>			0	
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc		
		Đột xuất	Cuộc		
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát		Tổ chức đảng/ đảng viên		
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tổ chức đảng (tỷ lệ %)		
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác		Người (tỷ lệ %)		

TT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
	tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát			
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	Vụ/người		
5.2	<i>Kết quả công tác thanh tra của Thanh tra cấp tỉnh, huyện</i>			
	Số cuộc/đối tượng thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc/đối tượng	
		Đột xuất	Cuộc/đối tượng	
	Số cuộc đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý trách nhiệm qua thanh tra	Tập thể/cá nhân		
	Số vụ việc, đối tượng chuyển cơ quan điều tra, Ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý theo quy định	Vụ/đối tượng		
5.3	<i>Kết quả giám sát công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội</i>			
	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã)	Cuộc		
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm	Cuộc		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát	Tập thể/cá nhân		
	Số cuộc giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội	Cuộc		

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ
	Số cuộc giám sát phát hiện có vi phạm, kiến nghị xử lý vi phạm		Cuộc		
	Số tập thể, cá nhân bị kiến nghị xử lý vi phạm qua giám sát		Tập thể/cá nhân		
5.4	<i>Kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan, đơn vị khác (Tổng hợp cụ thể từ Báo cáo của các cơ quan, đơn vị chức năng)</i>		Cuộc		
	Số tập thể, cá nhân bị xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm trong công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Tập thể/cá nhân		
5.5	<i>Số cá nhân bị xử lý về hành vi lợi dụng quyền tự do dân chủ, quyền KNTC để có ý vi phạm pháp luật</i>		cá nhân		
6	Kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất				
6.1	<i>Đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC</i>			02	
	Số cán bộ công chức thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và tham mưu giải quyết KNTC	Kiểm nhiệm	Người	02	
		Chuyên trách	Người		
	Trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực của cán bộ, công chức hiện nay	Đã được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Người (tỷ lệ %)	100%	<i>Công chức tham mưu công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo tham gia đầy đủ các Hội nghị tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ do các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức</i>

TT	NỘI DUNG		ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	GHI CHÚ	
	Chưa được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC		Người (tỷ lệ %)		<i>nêu rõ lý do</i>	
	Mức độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao		Người (tỷ lệ %)	100%	<i>nêu rõ lý do</i>	
6.2	<i>Trụ sở tiếp dân</i>	Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân riêng biệt	Tỉnh	Trụ sở (phòng) riêng		
			Huyện	Trụ sở (phòng) riêng		
			Xã	Trụ sở (phòng) riêng		
		Bố trí trụ sở (phòng) tiếp công dân trong khu hành chính chung	Tỉnh	Trụ sở (phòng) chung	01	
			Huyện	Trụ sở (phòng) chung		
			Xã	Trụ sở (phòng) chung		

PHỤ LỤC 02

Kết quả giải quyết các vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài của người đứng đầu cấp ủy và các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân, giải quyết KNTC⁽³⁾

I. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài thuộc thẩm quyền đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong, không còn KNTC

STT	Tên vụ việc	Kết quả		Ghi chú
		Năm phát sinh	Năm giải quyết xong	
1	Vụ A - Tóm tắt nội dung - Kết quả giải quyết			
2	Vụ B - Tóm tắt nội dung - Kết quả giải quyết			
3	Vụ C - Tóm tắt nội dung - Kết quả giải quyết			
TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI				

II. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài đã được chỉ đạo giải quyết, nhưng vẫn còn KNTC

STT	Nội dung	Năm phát sinh	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Tóm tắt nội dung còn KNTC
1	Vụ việc KNTC đã được lãnh đạo TW chỉ đạo giải quyết nhưng trong quá trình thực hiện gặp khó khăn, vướng mắc, công dân vẫn còn tiếp tục KNTC			
1.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
1.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
1.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)			

³ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		
2	Vụ việc khiếu nại đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng công dân vẫn tiếp tục khiếu nại		
2.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)		
2.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)		
2.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)		
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		
3	Vụ việc tố cáo đã được cấp uỷ, chính quyền địa phương chỉ đạo giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, nhưng công dân vẫn tiếp tục tố cáo		
3.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)		
3.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)		
3.3	Vụ C (tóm tắt nội dung)		
	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		
4	Vụ việc KNTC đông người hoặc đơn lẻ nhưng người KNTC có những hành vi quá khích, vi phạm pháp luật hoặc bị kẻ xấu xúi giục, kích động gây ảnh hưởng		
4.1	Vụ A (tóm tắt nội dung)		
4.2	Vụ B (tóm tắt nội dung)		
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI		

III. Số vụ việc KNTC đông người, phức tạp, kéo dài mới phát sinh

STT	Tóm tắt nội dung vụ việc	Thời gian thụ lý	Tóm tắt kết quả đã giải quyết	Ghi chú
1	Vụ A (tóm tắt nội dung)			
2	Vụ B (tóm tắt nội dung)			
3	Vụ C (tóm tắt nội dung)			
Cộng	TỔNG SỐ VỤ/ NGƯỜI			

PHỤ LỤC 04
Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC, kiểm tra, giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp⁽⁴⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo thẩm quyền của UBKT cấp tỉnh, huyện			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
II	Kết quả giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết KNTC đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn lưu	Đơn		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		

⁴ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết, những vẫn còn KNTC	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Văn bản		<i>nêu rõ lý do</i>
4	Kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên được phát hiện vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tổ chức đảng đã bị xử lý kỷ luật	Tổ chức đảng		
	Số đảng viên đã bị xử lý kỷ luật	Đảng viên		
	Số tập thể, cá nhân có sai phạm, chưa xử lý	Tập thể/ cá nhân		<i>nêu rõ lý do</i>
III	Kết quả kiểm tra, giám sát	Đơn		
	Số cuộc kiểm tra, giám sát	Theo kế hoạch	Cuộc	
		Đột xuất	Cuộc	
	Số tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra, giám sát	Tổ chức đảng/ đảng viên		
	Số tổ chức đảng bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC	Tổ chức đảng (tỷ lệ %)		
	Số đảng viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC qua kiểm tra, giám sát	Người (tỷ lệ %)		
	Số vụ việc, đối tượng chuyên cơ quan điều tra xem xét, xử lý theo pháp luật	Vụ/người		

PHỤ LỤC 05
Kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và thanh tra trách nhiệm hành chính
của Thanh tra cấp tỉnh, huyện⁽⁵⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KN TC			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn lưu	Đơn		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		

⁵ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn đã giải quyết, còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm	Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài đã được giải quyết nhưng vẫn còn KNTC	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Quyết định, kết luận		<i>nêu rõ lý do</i>
III	Kết quả phát hiện, xử lý những sai phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua tiếp dân, giải quyết KNTC đã kiến nghị xử lý	Tập thể/ cá nhân		
	Số tập thể, cá nhân đã bị xử lý	Tập thể/ cá nhân		
	Số tập thể, cá nhân đang xem xét xử lý	Tập thể/ cá nhân		
IV	Kết quả thanh tra trách nhiệm hành chính về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo			
1	Số cuộc thanh tra	Theo kế hoạch	Cuộc	
		Đột xuất	Cuộc	
2	Kết quả ban hành kết luận thanh tra	Số cuộc thanh tra đã ban hành kết luận thanh tra	Cuộc	
		Số cuộc thanh tra chưa ban	Cuộc	<i>nêu rõ lý do</i>

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
		hành kết luận thanh tra			
3	Kết quả thực hiện kết luận thanh tra	Số kết luận thanh tra đã thực hiện	Cuộc		
		Số kết luận thanh tra <i>chưa</i> thực hiện	Cuộc		<i>nêu rõ lý do</i>
4	Số tập thể, cá nhân phát hiện có sai phạm qua thanh tra	Đã xử lý	Tập thể/ cá nhân		
		Đang xử lý	Tập thể/ cá nhân		
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm				

PHỤ LỤC 06
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh, huyện⁽⁶⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết của Viện kiểm sát			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn lưu	Đơn		

⁶ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn trả lại và hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		
3	Số đơn thuộc trách nhiệm kiểm sát của Viện kiểm sát	Đơn		
4	Số đơn không đủ điều kiện để xử lý, giải quyết	Đơn		
3	Kết quả giải quyết đơn KNTC thuộc thẩm quyền giải quyết của VKSND 2 cấp			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn đã giải quyết, <i>còn</i> khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài <i>chưa</i> được giải quyết dứt điểm	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Quyết định, kết luận		<i>nêu rõ lý do</i>
III	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc KNTC phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ		
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong	Vụ		

TT	Diễn giải		Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ		
		Số người bị kết án oan	Người		
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết		Vụ		
IV	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC				
V	Kết quả Kiểm sát việc giải quyết KNTC trong hoạt động tư pháp				

PHỤ LỤC 07
Kết quả thực hiện tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, huyện⁽⁷⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo.	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
II	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc khiếu kiện hành chính			
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết	Vụ		
2	Số vụ việc đang xử lý, giải quyết	Vụ		
3	Số vụ việc chưa xử lý, giải quyết	Vụ		
4	Tổng số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật	Bản án		
5	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật đã được thi hành	Bản án		
6	Số bản án hành chính có hiệu lực pháp luật nhưng <i>chưa</i> được thi hành	Bản án		<i>nêu rõ lý do</i>
III	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết khiếu nại, tố cáo			

⁷ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	(Khiếu nại hành chính, khiếu nại trong hoạt động tư pháp, tố cáo, tố giác và tin báo tội phạm)			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	<i>Không</i> thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn lưu	Đơn		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn đã giải quyết, <i>còn</i> khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đồng người, phức tạp, kéo dài <i>chưa</i> được giải quyết dứt điểm	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Quyết định, kết luận		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Quyết định, kết luận		<i>nêu rõ lý do</i>
IV	Kết quả xử lý, giải quyết các vụ việc phức tạp, có dấu hiệu oan sai, dư luận xã hội quan tâm			

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
1	Số vụ việc đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền	Vụ		
2	Số vụ việc chưa thụ lý, giải quyết	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
3	Số vụ việc KNTC phức tạp, dư luận xã hội quan tâm đã chỉ đạo xử lý, giải quyết xong	Vụ		
4	Số vụ việc phát hiện có dấu hiệu oan sai đã chỉ đạo xử lý giải quyết xong	Số vụ việc bị kết án oan	Vụ	
		Số người bị kết án oan	Người	
5	Số vụ việc có dấu hiệu oan sai đang chỉ đạo xử lý, giải quyết	Vụ		
V	Số đơn khiếu nại, tố cáo xử lý lòng vòng, không rõ trách nhiệm			<i>nêu rõ lý do</i>

PHỤ LỤC 08
Kết quả thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC theo Chỉ thị số 35-CT/TW
của Công an các cấp (tỉnh, huyện, xã)⁽⁸⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân thuộc thẩm quyền của Công an tỉnh, huyện, xã			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
II	Kết quả giải quyết đơn KNTC của Công an tỉnh, huyện, xã			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			

⁸ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn lưu	Đơn		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn đã giải quyết, <i>còn</i> khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài <i>chưa</i> được giải quyết dứt điểm	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật <i>chưa</i> được thực hiện	Văn bản		<i>nêu rõ lý do</i>
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với tổ chức vi phạm	Tổ chức		
	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý đối với cá nhân vi phạm	Cá nhân		
IV	Kết quả xử lý vi phạm pháp luật trong các vụ khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài; lợi dụng tình hình khiếu kiện đông người để chống phá			

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
1	Số vụ việc vi phạm pháp luật hình sự	Vụ		
2	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hình sự	Đối tượng		
3	Số vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính	Vụ		
3	Số đối tượng vi phạm bị xử lý hành chính	Đối tượng		
4	Trường hợp khác (nếu có)			
V	Kết quả nắm tình hình, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền đấu tranh, ngăn chặn việc lợi dụng tình hình khiếu kiện để chống phá Đảng và Nhà nước			
1	Số vụ việc đang được cơ quan chức năng theo dõi, nắm tình hình	Vụ việc		
2	Số đối tượng có biểu hiện vi phạm thuộc diện quản lý, giáo dục, răn đe	Đối tượng		
3	Số đối tượng có dấu hiệu vi phạm đang bị lập hồ sơ đề nghị xử lý	Đối tượng		
4	Trường hợp khác (nếu có)			
VI	Số vụ việc làm mất an ninh, trật tự tại trụ sở tiếp công dân đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng		
VII	Số vụ việc nhiều người liên kết lên Trung ương khiếu kiện đã bị xử lý	Vụ việc/ đối tượng		

PHỤ LỤC 09
Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC của Cơ quan Thi hành án dân sự⁽⁹⁾

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Công tác tiếp công dân			
1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
3	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
4	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
5	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
6	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
8	Số vụ việc sau khi tổ chức đối thoại với người khiếu nại, tố cáo, nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
II	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC liên quan đến quản lý hành chính nhà nước			
1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
	Thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Không thuộc thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2	Kết quả xử lý đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết			
	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn lưu	Đơn		
	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
	Số đơn chưa xử lý	Đơn		

⁹ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
3	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			
	Số đơn đã giải quyết, không còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		
	Số đơn đã giải quyết, vẫn còn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số đơn chưa giải quyết	Đơn		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài được giải quyết dứt điểm	Vụ		
	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật đã được thực hiện	Văn bản		
	Số quyết định, kết luận về giải quyết khiếu nại, tố cáo có hiệu lực pháp luật chưa được thực hiện	Văn bản		<i>nêu rõ lý do</i>
III	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			

PHỤ LỤC 10
Kết quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC của hội đồng nhân dân,
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương ⁽¹⁰⁾
(Kèm theo Đề cương Báo cáo dùng cho tỉnh ủy, thành ủy)

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
I	Kết quả công tác công dân, giải quyết KNTC của Hội đồng nhân dân các cấp			
1	Công tác tiếp công dân			
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận	Đơn		
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2.3	Số đơn lưu do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã có ý kiến trả lời của cơ quan chức năng,...	Đơn		
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
2.6	Kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền			

¹⁰ Thời gian lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/7/2014 đến ngày 30/6/2024

TT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng cộng	Ghi chú
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			
	Số tổ chức vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Tổ chức		
	Số cá nhân vi phạm bị xử lý qua tiếp công dân	Cá nhân		
II	Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC thuộc thẩm quyền của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội			
1	Kết quả công tác tiếp công dân			
1.1	Số cuộc tiếp định kỳ	Cuộc		
1.2	Số cuộc tiếp đột xuất	Cuộc		
1.2	Số lượt người đã tiếp	Lượt		
1.3	Số vụ việc đã tiếp	Vụ		
1.4	Số đoàn đông người đã tiếp	Đoàn		
1.5	Số cuộc đối thoại, vận động đã thực hiện	Cuộc		
1.6	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo được giải quyết dứt điểm sau đối thoại với người khiếu nại, tố cáo	Vụ		
1.7	Số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được chỉ đạo giải quyết nhưng vẫn còn khiếu nại, tố cáo	Vụ		<i>nêu rõ lý do</i>
2	Kết quả xử lý, giải quyết hoặc chỉ đạo xử lý, giải quyết KNTC			
2.1	Tổng số đơn đã tiếp nhận			
2.2	Số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2.3	Số đơn lưu (do có nội dung trùng lặp, đơn nặc danh, mạo danh, đơn đã được cơ quan chức năng trả lời...).	Đơn		
2.4	Số đơn hướng dẫn gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết	Đơn		
2.5	Số đơn chưa xử lý	Đơn		<i>nêu rõ lý do</i>
3	Kết quả phát hiện, xử lý, kiến nghị xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm qua công tác tiếp dân, giải quyết KNTC			